

UBND XÃ YÊN MÔ
TRƯỜNG MẦM NON YÊN HƯNG

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 - 2026**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phan Thị Lâm Hà	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Đoàn Thị Chiến	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Phạm Thị Thanh Hoa	Kế toán - TT tổ VP	Thư ký	
4	Lê Thị Sơn	Phó hiệu trưởng	Ủy viên	
5	Lê Thị Hương Sen	TTCMMG	Ủy viên	
6	Tống Thị Duyên	TPCMMG	Ủy viên	
7	Lê Thị Trình	TTCMNT	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Lý	TPCMNT	Ủy viên	
9	Bùi Thị Hà	Giáo viên	Ủy viên	

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. Tiêu chí 1 Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	
1. Mô tả hiện trạng	
2. Điểm mạnh	
3. Điểm yếu	
4. Kế hoạch cải tiến	
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	
II. Tiêu chí 2 Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	
1. Mô tả hiện trạng	
2. Điểm mạnh	
3. Điểm yếu	
4. Kế hoạch cải tiến	
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	
III. Tiêu chí 3 Triển khai dịch vụ trực tuyến	
1. Mô tả hiện trạng	
2. Điểm mạnh	
3. Điểm yếu	
4. Kế hoạch cải tiến	
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	
III. Tiêu chí 4 Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	
1. Mô tả hiện trạng	
2. Điểm mạnh	
3. Điểm yếu	

Nội dung	Trang
4. Kế hoạch cải tiến	
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	
V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	
1. Mô tả hiện trạng	
2. Điểm mạnh	
3. Điểm yếu	
4. Kế hoạch cải tiến	
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1			x
Tiêu chí 2			x
Tiêu chí 3			x
Tiêu chí 4			x
Tiêu chí 5			x

Kết quả: Đạt mức độ 3

2. Kết luận: Đạt mức độ 3

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh: Ninh Bình

Xã: Yên Mô

Điện thoại: 0906.198.282

Fax

Email: c0yenhung.yenmo.ninhbinh@moet.edu.vn

Website: <https://mnyenhung.ninhbinh.edu.vn>

Đạt mức độ chuyên đổi số: Mức độ: 3

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số học sinh: 261 cháu.

+ Nhà trẻ: 04 nhóm/91 trẻ

+ Mẫu giáo 07 lớp/170 trẻ.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 32 người

(Trong đó: Biên chế 23 người; HĐ 111: 02 người; HĐ trong chỉ tiêu BC: 02 người; HĐ trường: 05 người)

+ Cán bộ quản lý: 03 người

+ Giáo viên: 23 người (Trong đó: Biên chế: 19 người; HĐ: 04 người)

+ Nhân viên kế toán: 01 người

+ Nhân viên nấu ăn: 04 người (HĐ trường)

+ Nhân viên bảo vệ: 01 người (HĐ trường)

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số:

- Ban chỉ đạo chuyển đổi số: 09 thành viên

- Số lượng giáo viên tham gia bồi dưỡng CNTT: 100%

- Đã phân công cho đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách trực tiếp thực hiện công tác chuyển đổi số của nhà trường.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

* Phòng học và các phòng chức năng

- Tổng số phòng học: 11 phòng

- Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: 04/5 phòng (GDNT, Tin học, Thư viện, sân chơi).

- Khối phòng hành chính quản trị: 7/8 phòng (Phòng HT, phòng Phó HT, phòng nhân viên, văn phòng, khu để xe, khu vệ sinh).

- Khối phụ trợ: 5/5 (Phòng y tế, phòng họp, nhà kho, sân vườn, cổng, hàng rào)

* Trang thiết bị công nghệ thông tin

- Số lượng máy tính: 05 máy tính bàn (phục vụ công tác quản lý và giáo dục trẻ); 01 máy tính xách tay phục vụ dạy và học tại các nhóm, lớp.

- Số lượng Tivi có kết nối mạng Internet: 10

- Số lượng máy chiếu: 02 cái

- Hệ thống camera giám sát: Có (Được lắp đặt tại các phòng học, phòng ngủ, hành lang, bếp ăn, sân chơi, công,)

- Hệ thống wifi: Có (đã lắp đặt đường truyền tại các lớp, các phòng chức năng)

- Phần mềm quản lý giáo dục: Có

Tên phần mềm: Quản trị nhà trường VnEdu; VNPT – CCVC; Cơ sở dữ liệu ngành; TEMIS; Phần mềm quản lý văn bản điện tử.

4. Các số liệu khác: Không

PHẦN II TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Yên Hưng đặt tại Thôn Đông, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, trường được thành lập năm 1997 theo quyết định số 73/QĐ- TCCB ngày 29 tháng 10 năm 1997 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình. Trường được chuyển đổi loại hình trường mầm non bán công sang công lập theo Quyết định số 69/QĐ- UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của UBND huyện Yên Mô và được đổi tên thành Trường Mầm non Yên Hưng cho đến ngày nay.

Qua những năm xây dựng và trưởng thành, Trường Mầm non Yên Hưng từng bước có sự phát triển cả về quy mô và chất lượng giáo dục. Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, cùng với sự nỗ lực của tập thể CBGVNV, sự ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, các bậc phụ huynh, đến nay nhà trường đã có CSVC kiên cố, khang trang; Có đồ dùng, trang thiết bị, đồ chơi khá đầy đủ, hiện đại đáp ứng nhu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tháng 12/2023, trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận Trường mầm non đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 (theo Quyết định số 27/QĐ-SGDĐT ngày 11/01/2024) và duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 (Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 05/02/2024).

Trường mầm non Yên Hưng có 01 điểm trường với 11 nhóm, lớp và 261 học sinh. Có tổng số 32 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, yêu nghề, mến trẻ. Trường có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp và được tặng các danh hiệu thi đua và giấy khen.

Trong những năm gần đây, nhà trường đã chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) và chuyển đổi số (CĐS) trong công tác quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục trẻ. Đặc biệt, chuyển đổi số đang trở thành xu hướng tất yếu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tối ưu hóa công tác quản trị. Thực hiện Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non; Trường mầm non

Yên Hưng đã xác định rõ mục đích của công tác tự đánh giá nhằm giúp trường mầm non xác định nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em mầm non, xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận mức độ chuyển đổi số của nhà trường.

Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; Các thành viên của Hội đồng đã chủ động tích cực tham gia thực hiện quy trình tự đánh giá một cách trung thực. Trong quá trình làm việc nhiều vấn đề phức tạp đã nảy sinh như hệ thống số liệu lưu trữ về một số nội dung chưa đầy đủ; nhiều công việc đã làm thực sự có hiệu quả nhưng hồ sơ lưu trữ lại ít được quan tâm; Hạ tầng CNTT của nhà trường đã được đầu tư nhưng vẫn còn hạn chế ở một số mặt như thiết bị chưa đồng bộ, hệ thống mạng đôi khi chưa ổn định; lượng thời gian dành cho công tác tự kiểm tra đánh giá không có nhiều. Tuy nhiên, với sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ nhà trường, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại nhà trường được thực hiện nghiêm túc, khách quan nhằm mục đích rà soát và xác định thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo các tiêu chí được quy định tại Bộ chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông qua hoạt động tự đánh giá, nhà trường tiến hành rà soát, đối chiếu, phân tích và đánh giá toàn diện việc triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản trị nhà trường, phát triển đội ngũ, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng và khai thác dữ liệu số, ứng dụng công nghệ số trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và phối hợp với cha mẹ trẻ.

Việc tự đánh giá giúp nhà trường xác định được những điểm mạnh, hạn chế trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Qua đó, nhà trường có thể đưa ra các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý, giảng dạy, đồng thời đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong thời đại công nghệ số.

Đồng thời, việc tự đánh giá góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về vai trò và ý nghĩa của chuyển đổi số; thúc đẩy đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự công khai, minh bạch trong hoạt động của nhà trường; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Đánh giá việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý của nhà trường và việc giáo viên ứng dụng trong công tác dạy và học, để bồi dưỡng đội ngũ

cán bộ, giáo viên, nhân viên kiến thức kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy và học hàng ngày.

Đánh giá việc tuyên truyền chăm sóc giáo dục trẻ trên các trang Website, Zalo, Facebook của nhà trường, giáo viên và việc tương tác giữa phụ huynh và nhà trường.

Đánh giá việc giáo viên tham gia đóng góp chia sẻ kho dữ liệu số của nhà trường và của ngành.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhà trường đã nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Nhà trường đã triển khai hoạt động tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Quá trình tự đánh giá được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá

Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá với số lượng và thành phần phù hợp, đảm bảo sự tham gia của các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có chuyên môn liên quan. Hội đồng có nhiệm vụ chỉ đạo, triển khai và giám sát toàn bộ quá trình tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại nhà trường.

Bước 2: Lập kế hoạch tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch tự đánh giá chi tiết, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp thực hiện, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Kế hoạch này được triển khai theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

Bước 3: Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Hội đồng tự đánh giá tiến hành thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng liên quan đến quá trình chuyển đổi số tại nhà trường, bao gồm:

- Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, báo cáo liên quan đến chuyển đổi số;
- + Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non;
- + Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;
- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 12/8/2025 của UBND xã Yên Mô về việc hưởng ứng, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trong các nhà trường;
- + Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 28/08/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tỉnh ủy Ninh Bình triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” quốc gia trên địa bàn Ninh Bình;

+ Văn bản số 5835/BGDĐT - KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

+ Công văn số 1092/SGDĐT - CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026;

+ Công văn số 735/UBND-VHXH ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Yên Mô về việc thực hiện V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS; triển khai báo cáo thống kê giáo dục kỳ đầu năm học 2025-2026 và xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung;

+ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/09/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

+ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã Yên Mô, kế hoạch chuyển đổi số xã Yên Mô năm 2025

+ Kế hoạch số 3126/KH-UBND ngày 09/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Mô Kế hoạch chuyển đổi số xã Yên Mô năm 2026.

- Dữ liệu về ứng dụng công nghệ trong quản lý, giảng dạy, chăm sóc trẻ.

- Minh chứng về hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, thiết bị phục vụ chuyển đổi số.

Bước 4: Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

Dựa trên các minh chứng thu thập được, Hội đồng tự đánh giá tiến hành đối chiếu với Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non, từ đó xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí thông qua phiếu đánh giá tiêu chí. Quá trình đánh giá đảm bảo tính khách quan, trung thực và phản ánh đúng thực trạng của nhà trường.

Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá

Sau khi hoàn thành quá trình tự đánh giá, Hội đồng tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trình bày lần lượt theo thứ tự các tiêu chí. Mỗi tiêu chí đảm bảo đầy đủ các mục: Mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng, tự đánh giá mức độ đạt được.

Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá và kết quả tự đánh giá

Nhà trường tổ chức công bố kết quả tự đánh giá và báo cáo tự đánh giá lên trang thông tin điện tử của nhà trường, đến các cấp quản lý, cán bộ giáo viên nhân viên và các bên liên quan. Việc công bố đảm bảo tính minh bạch, đồng thời tạo cơ sở để tiếp tục triển khai các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số.

Bước 7: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Dựa trên kết quả tự đánh giá, nhà trường tiến hành các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao chất lượng chuyển đổi số.

Những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá bao gồm:

Hoạt động tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường được triển khai theo đúng kế hoạch, bảo đảm tính khách quan, trung thực và bám sát các tiêu chí, chỉ số quy định tại Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non. Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã huy động sự tham gia tích cực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc rà soát, thu thập, xử lý thông tin và minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá.

Điểm nổi bật trong hoạt động tự đánh giá là việc tổ chức thực hiện được tiến hành đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong nhà trường. Các minh chứng được thu thập, sắp xếp và lưu trữ khoa học, phản ánh tương đối đầy đủ thực trạng triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản trị, chuyên môn, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và công tác phối hợp với cha mẹ trẻ.

Thông qua hoạt động tự đánh giá, nhà trường đã xác định rõ những kết quả đạt được, đồng thời nhận diện được những nội dung còn hạn chế cần tiếp tục cải tiến. Quá trình tự đánh giá đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về vai trò của chuyển đổi số trong nâng cao chất lượng quản lý và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Kết quả tự đánh giá là cơ sở quan trọng để nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số

Nội dung tiêu chí: Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường ban hành các Quyết định, quy chế, Kế hoạch cụ thể:

- Kế hoạch số 139a/KH-TrMN ngày 19/8/2025 của Trường mầm non Yên Hưng triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

- Quyết định 176/QĐ-TrMN ngày 29/8/2025, quyết định thành lập Ban Chỉ đạo CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Trường Mầm non Yên Hưng năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 192/KH-TrMN ngày 05/9/2025 kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

- Quyết định 211/QĐ-TrMN ngày 23/9/2025, quyết định ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo CNTT, chuyển đổi số và thông kê giáo dục năm học 2025-2026;

- Quyết định 223/QĐ-TrMN ngày 29/9/2025, quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Trường mầm non Yên Hưng năm học 2025-2026;

- Quyết định 224/QĐ-TrMN ngày 29/9/2025, quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số Trường Mầm non Yên Hưng năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 248/KH-TrMN ngày 15/10/2025 kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trường mầm non Yên Hưng năm học 2025-2026.

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS được xây dựng và công bố trên cổng thông tin điện tử (Website) nhà trường ngay từ đầu năm học.

Kế hoạch xây dựng của nhà trường phù hợp điều kiện thực tế của trường, lớp; phù hợp với phát triển chương trình giáo dục mầm non.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT và CDS được xây dựng và công bố trên cổng thông tin điện tử (Website) nhà trường ngay từ đầu năm học; công tác tuyên truyền, triển khai việc thực hiện CNTT và CDS được thể hiện trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; công tác tuyên truyền tới phụ huynh học sinh về các phương thức thanh toán không sử dụng tiền mặt khi thực hiện các khoản thu trong nhà trường.

Nội dung kế hoạch bám sát quy định hiện hành, các văn bản hướng dẫn của cấp trên, của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình và Phòng Văn hóa - Xã hội xã Yên Mô.

Nhà trường có sự đầu tư vào hạ tầng CNTT (thiết bị, kết nối mạng, phần mềm hỗ trợ...) như: Nhà trường đã phối kết hợp với công ty Viettel, VNPT lắp đặt mạng Internet cho tất cả các nhóm lớp, các phòng chức năng, phòng hành chính quản trị, bếp nuôi,, kết nối mạng có dây, không dây phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học của giáo viên và học sinh nhà trường, nhà trường đã sử dụng một số phần mềm như: QL văn bản, CSDL ngành, CCVC, VnEdu, Misa, ...Định kỳ rà soát, nâng cấp các phần mềm, sửa chữa các trang thiết bị CNTT của nhà trường kịp thời.

100% đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường có chứng chỉ về ứng dụng CNTT cơ bản, có tinh thần học hỏi, áp dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy.

Nhà trường đã thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, rõ trách nhiệm. Có phân công lãnh đạo phụ trách, rõ nội dung của cán bộ quản lý thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT tới 100% CBGVNV trong nhà trường. Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn để CBGVNV

khai thác, sử dụng, đóng góp tài nguyên trên các website của Sở, nhà trường, tuyên truyền tới phụ huynh học sinh toàn trường về việc thanh toán không dùng tiền mặt.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CNTT cho toàn thể CBGVNV về CNTT, CDS và thống kê giáo dục định kỳ hàng năm.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên cao tuổi nên việc cập nhật, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn hạn chế.

Trang thiết bị CNTT phục vụ quản lý và dạy, học chưa đồng bộ, đường truyền mạng đôi lúc không ổn định gây ảnh hưởng đến công tác quản lý của nhà trường, giảng dạy của giáo viên. Thiếu một số trang thiết bị tiên tiến, hiện đại.

Kinh phí đầu tư cho CDS còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả việc xây dựng, triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; bảo đảm các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số được thực hiện đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu đổi mới giáo dục.

Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại trường; tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo và phối hợp công việc.

Tiếp tục tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, tự bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chú trọng hỗ trợ giáo viên còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tham mưu với các cấp quản lý, huy động các nguồn lực hợp pháp để từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác quản lý và dạy học; thường xuyên rà soát, bảo trì hệ thống mạng và các thiết bị công nghệ nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ; phát huy hiệu quả trang Website, Facebook và các nền tảng số của nhà trường trong công tác thông tin, tuyên truyền và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2026-2027 và duy trì trong các năm học tiếp theo.

5. Kết luận về tiêu chí 1:

Chỉ số	Điểm số
1. Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS).	Đạt (điều kiện bắt buộc)

Tiêu chí 1: Đạt Mức độ 3 - Đạt yêu cầu theo điều kiện bắt buộc.

II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Nội dung tiêu chí: Quản lý thông tin trẻ em; Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em; Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Quản lý thông tin y tế trường học; Quản lý thông tin phổ cập giáo dục; Quản lý thông tin tài sản; Quản lý văn bản điện tử; Tiềm ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng; Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ; Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường; Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng; Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý); Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình và cơ quan quản lý cấp trên.

*** *Quản lý thông tin trẻ em:***

Nhà trường thực hiện cập nhật, quản lý đầy đủ hồ sơ trẻ em trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành <https://truong.csdl.moet.gov.vn> và đồng bộ trên phần mềm <https://vnedu.vn>. Các thông tin về của trẻ được lưu trữ, cập nhật thường xuyên, phục vụ công tác quản lý và báo cáo theo quy định. Dữ liệu được số hóa, dễ dàng truy xuất khi cần thiết.

*** *Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em:***

Kết quả về cân nặng, chiều cao, tình trạng dinh dưỡng, khám sức khỏe định kỳ và hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ được cập nhật đầy đủ, lưu trữ khoa học. Nhà trường sử dụng dữ liệu theo dõi sức khỏe để đánh giá sự phát triển của trẻ và xây dựng các biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp. Các thông tin được cập nhật trên phần mềm quản lý nhà trường: <https://vnedu.vn>, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành: <https://truong.csdl.moet.gov.vn>. Hệ thống quản lý sức khỏe định kỳ, cập nhật thông tin cân nặng, chiều cao theo độ tuổi.

*** *Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:***

Hồ sơ CBQL, GV, NV được cập nhật trên các hệ thống quản lý nhân sự và Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Các thông tin về trình độ đào tạo, chức danh nghề nghiệp, quá trình công tác, kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm được quản lý đầy đủ, phục vụ công tác thống kê và quản lý đội ngũ. Các thông tin được cập nhật trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành <https://truong.csdl.moet.gov.vn>, phần mềm công chức viên chức: <https://ccvc.ninhbinh.gov.vn>, phần mềm <http://temis.csdl.edu.vn>; <https://vnedu.vn>.

*** *Quản lý thông tin y tế trường học***

Các thông tin liên quan đến công tác y tế trường học, hồ sơ sức khỏe trẻ em, công tác phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm và các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ theo quy định qua phần <https://vnedu.vn>, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành <https://truong.csdl.moet.gov.vn>; trang Website <https://mnyenhung.ninhbinh.edu.vn>

*** Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.**

Quản lý phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi được cập nhật, trên hệ thống phần mềm phổ cập giáo dục <https://pcgd.vn>. Nhà trường thực hiện đầy đủ việc điều tra, rà soát, thống kê và báo cáo số liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

*** Quản lý thông tin tài sản:**

Nhà trường sử dụng phần mềm kế toán <https://mimosaaapp.misa.vn/> và các công cụ quản lý để theo dõi, quản lý tài sản qua phần mềm <https://qltsapp.misa.vn/>, tài chính theo quy định hiện hành. Các khoản thu, chi, tài sản, trang thiết bị được cập nhật, theo dõi thường xuyên, bảo đảm tính chính xác, công khai và minh bạch.

*** Quản lý văn bản điện tử:**

Công tác tiếp nhận, xử lý, phát hành và lưu trữ văn bản được thực hiện trên hệ thống quản lý văn bản điện tử và thư điện tử công vụ <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn>. Việc trao đổi thông tin, báo cáo giữa nhà trường với các cơ quan quản lý được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành. Áp dụng hệ thống quản lý văn bản, lưu trữ hồ sơ điện tử theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP, số hóa các tài liệu quan trọng. Thực hiện ký số, giảm thiểu văn bản giấy.

*** Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng**

Nhà trường sử dụng phần mềm dinh dưỡng để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn và cân đối các chất dinh dưỡng cho trẻ theo từng độ tuổi. Thực đơn được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng, điều kiện thực tế và bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường <https://school.megasoft.edu.vn/site/school>. Thực đơn được công khai hằng tuần trên cổng thông tin điện tử Website <https://mnyenhung.ninhbinh.edu.vn>, trên zalo nhóm lớp.

*** Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ**

Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế bài giảng điện tử, khai thác học liệu số và tổ chức các hoạt động giáo dục. Thực hiện công khai các hoạt động giáo dục trên cổng thông tin điện tử Website <https://mnyenhung.ninhbinh.edu.vn>, trên zalo nhóm lớp, Facebook nhà trường <https://www.facebook.com/share/14gxmJ8Qshm/>

*** Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.**

Nhà trường duy trì Website <https://mnyenhung.ninhbinh.edu.vn>, Facebook <https://www.facebook.com/share/14gxmJ8Qshm/> và các nhóm Zalo của lớp để trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ. Các thông tin, kế hoạch hoạt động, tình hình học tập và sức khỏe của trẻ được chia sẻ thường xuyên, tạo điều kiện để cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

*** Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.**

Thực hiện tuyên truyền các nội dung về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua trang Website <https://mnyenhung.ninhbinh.edu.vn>, Facebook <https://www.facebook.com/share/14gxmJ8Qshm/>, zalo và các kênh truyền thông của nhà trường.

*** Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GD&ĐT quản lý)**

Nhà trường thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu với hệ thống quản lý giáo dục của Bộ GD&ĐT về trẻ em, đội ngũ, cơ sở vật chất và các thông tin liên quan trên Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục <https://truong.csdl.moet.gov.vn>, <https://vnedu.vn>, <https://dongbo.csdl.edu.vn>. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, thống kê và báo cáo được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*** Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã ra Quyết định 224/QĐ-TrMN ngày 29/9/2025, quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Trường mầm non Yên Hưng năm học 2025-2026;

Ứng dụng CNTT vào công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các phần mềm, hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý nhà trường.

Hiện nay, nhà trường đang sử dụng nhiều phần mềm quản trị như: Phần mềm quản lý nhà trường VnEdu, CSDL ngành, hệ thống quản lý văn bản điện tử, phần mềm MISA Mimosas.NET (quản lý tài chính).

Các văn bản hướng dẫn, quy chế vận hành đã được triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua các buổi họp chuyên môn và tập huấn định kỳ. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, một số giáo viên và nhân viên vẫn chưa thực sự nắm vững các nội dung trong quy chế, dẫn đến việc vận hành các hệ thống ứng dụng chưa đồng bộ, còn tình trạng nhập liệu sai sót hoặc cập nhật thông tin chậm trễ.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã triển khai hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; các dữ liệu về trẻ em, đội

ngữ, phổ cập giáo dục, y tế trường học được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên các hệ thống phần mềm và Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Các phần mềm quản lý như Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý văn bản, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý trường học được khai thác và sử dụng thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác nuôi dưỡng trẻ thông qua việc sử dụng phần mềm hỗ trợ xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn và cân đối dinh dưỡng phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có ý thức trách nhiệm, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ; từng bước khai thác hiệu quả các phần mềm, học liệu số và các nền tảng phục vụ công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Trang Website, Facebook của nhà trường và các nhóm Zalo lớp học được duy trì hoạt động thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và tuyên truyền các chủ trương, hoạt động của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; ban hành các văn bản chỉ đạo, quy định về quản lý, khai thác và sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin phục vụ công tác quản trị và chuyển đổi số trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ chưa thực sự đồng bộ; chất lượng đường truyền Internet tại một số thời điểm chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc khai thác và sử dụng các phần mềm trực tuyến.

Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên gặp khó khăn trong việc khai thác các tính năng nâng cao của phần mềm và ứng dụng số phục vụ công tác chuyên môn.

Việc xây dựng, khai thác và chia sẻ học liệu số trong nhà trường chưa thật sự phong phú; hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức một số hoạt động giáo dục giữa các nhóm, lớp còn chưa đồng đều.

Nguồn kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị số và các hoạt động chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển và đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

4. Kế hoạch cải tiến:

Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hằng năm, nhà trường rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy định, quy chế về quản

lý, vận hành và khai thác các phần mềm, hệ thống thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

Nhà trường tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chú trọng hỗ trợ những giáo viên còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin, tạo điều kiện để đội ngũ khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý, học liệu số và các nền tảng phục vụ công tác chuyên môn.

Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý, huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; đồng thời thực hiện bảo trì, sửa chữa, nâng cấp hệ thống mạng Internet nhằm bảo đảm hoạt động ổn định tại cả ba điểm trường.

Đẩy mạnh việc xây dựng, khai thác và chia sẻ học liệu số; khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế bài giảng điện tử và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi của trẻ. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu trên các phần mềm nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả trang Website, Facebook của trường và các nhóm Zalo của nhà trường, nâng cao chất lượng công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học về chăm sóc, nuôi dạy trẻ và các nội dung liên quan đến chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo.

Người thực hiện: Ban Giám hiệu, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên và các bộ phận có liên quan.

5. Kết luận về tiêu chí 2:

Chỉ số	Điểm số
Tiêu chí 2.1 Quản lý thông tin trẻ em	5
Tiêu chí 2.2 Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em	5
Tiêu chí 2.3 Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	5
Tiêu chí 2.4 Quản lý thông tin y tế trường học	5
Tiêu chí 2.5 Quản lý thông tin phổ cập giáo dục	5
Tiêu chí 2.6 Quản lý thông tin tài sản, tài chính	3
Tiêu chí 2.7 Quản lý văn bản điện tử	3
Tiêu chí 2.8 Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ	7

Tiêu chí 2.9 Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	7
Tiêu chí 2.10 Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường	5
Tiêu chí 2.11 Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng	2,0
Tiêu chí 2.12 Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)	5,5
Tiêu chí 2.13 Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	Đạt - Điều kiện bắt buộc
Tổng điểm	57,5

Tiêu chí 2: Đạt 57,5 điểm - Đạt: Mức độ 3

III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến

Nội dung tiêu chí: Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến; Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục; Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

1. Mô tả hiện trạng:

*** *Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến***

Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh trẻ theo kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục. Các thông tin về đối tượng, chỉ tiêu, thời gian và hồ sơ tuyển sinh được công khai trên trang Website <https://mnyenhung.ninhbinh.edu.vn/>, Facebook <https://www.facebook.com/share/14gxmJ8Qshm/> và niêm yết tại nhà trường để cha mẹ trẻ thuận tiện tiếp cận. Nhà trường hỗ trợ phụ huynh tiếp cận các thông tin tuyển sinh thông qua các nền tảng số; đồng thời hướng dẫn phụ huynh thực hiện các thủ tục đăng ký tuyển sinh theo quy định của địa phương và của ngành Giáo dục.

*** *Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục***

Khai thác hiệu quả các kênh thông tin điện tử như trang Website <https://mnyenhung.ninhbinh.edu.vn/>, tuyên truyền mạnh mẽ, hiệu quả trên trang Facebook <https://www.facebook.com/share/14gxmJ8Qshm/> và các nhóm Zalo của lớp nhằm tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa gia đình và nhà trường. Các thông báo, kế hoạch hoạt động, tình hình học tập, rèn luyện, sức khỏe của trẻ và các nội dung tuyên truyền được chia sẻ thường xuyên đến cha mẹ trẻ. Thông qua các nền tảng số, phụ huynh có thể trao đổi, phối hợp với giáo viên và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

*** *Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt***

Nhà trường đã triển khai tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện thanh toán các khoản thu theo hình thức không dùng tiền mặt thông qua tài khoản ngân

hàng và các ứng dụng thanh toán điện tử theo quy định. Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với Ngân hàng Vietinbank qua phần mềm Emis khoản thu <https://emisapp.misa.vn> góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch và tạo thuận lợi cho phụ huynh trong quá trình thực hiện các khoản thu tại nhà trường. Phụ huynh có thể thanh toán học phí qua ngân hàng hoặc ví điện tử, giúp tiết kiệm thời gian.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường duy trì hiệu quả Website, Facebook và các nhóm Zalo của lớp, bảo đảm việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và cha mẹ trẻ được thực hiện thường xuyên, kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Các thông tin về tuyển sinh, kế hoạch hoạt động và các thông báo của nhà trường được công khai trên các nền tảng số, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ trẻ tiếp cận thông tin.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định; từng bước nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến, góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công tác tài chính.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có ý thức trách nhiệm trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối, trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ; thường xuyên cập nhật các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ thông qua các nền tảng số.

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ trực tuyến phục vụ công tác quản lý, điều hành và phối hợp với cha mẹ trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non theo hình thức trực tuyến; việc tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh chủ yếu được thực hiện bằng hình thức trực tiếp.

Mặc dù đã triển khai các kênh thông tin điện tử để kết nối giữa gia đình và nhà trường, tuy nhiên mức độ tương tác và khai thác các tiện ích trực tuyến của một bộ phận cha mẹ trẻ chưa thường xuyên, ảnh hưởng đến hiệu quả trao đổi thông tin trong một số thời điểm.

Công nghệ thông tin và chất lượng đường truyền Internet tại một số thời điểm chưa thực sự ổn định, ảnh hưởng đến việc khai thác và sử dụng các dịch vụ trực tuyến của nhà trường.

Kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin và các giải pháp phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai và mở rộng các dịch vụ trực tuyến trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của trang Website, Facebook và các nhóm Zalo lớp học nhằm tăng cường trao đổi thông tin, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ khai thác và sử dụng hiệu quả các kênh thông tin điện tử của nhà trường; khuyến khích phụ huynh tăng cường tương tác, trao đổi thông tin và tham gia các hoạt động phối hợp với nhà trường thông qua môi trường số.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định; phấn đấu nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý tài chính của nhà trường.

Tham mưu với các cấp quản lý, huy động các nguồn lực hợp pháp để từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm hệ thống mạng Internet hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ trực tuyến trong nhà trường.

Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật các quy định và hướng dẫn của cấp trên về chuyển đổi số trong giáo dục; chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả các dịch vụ trực tuyến khi được cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo thực hiện.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2026-2027 và duy trì trong các năm học tiếp theo.

Người thực hiện: Ban Giám hiệu, Ban chỉ đạo chuyển đổi số, giáo viên, nhân viên và các bộ phận có liên quan.

5. Kết luận về tiêu chí 3:

Chỉ số	Điểm số
3.1 Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến	0
3.2 Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục	4
3.3 Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	4
Tổng điểm	8

Tiêu chí 3: Đạt 8 điểm - Đạt: Mức độ 2

IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Nội dung tiêu chí: Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn qua nền tảng số.

1. Mô tả hiện trạng:

*** Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

Trong năm học 2025 - 2026, trường mầm non Yên Hưng đã thực hiện theo Kế hoạch số 202/KH-TrMN ngày 11/09/2025 Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ

năm học 2025 – 2026, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non theo kế hoạch số 248/KH-TrMN ngày 15/10/2025 kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trường mầm non Yên Hưng năm học 2025-2026.

100% cán bộ, giáo viên trong nhà trường đều có bằng hoặc chứng chỉ tin học, đảm bảo đủ năng lực cơ bản trong việc sử dụng máy tính, phần mềm văn phòng và các công cụ hỗ trợ giảng dạy.

Đặc biệt, đội ngũ giáo viên đã từng bước đã từng bước làm chủ các công cụ công nghệ hiện đại như ChatGPT, Google Gemini, Canva, Gamma, Leonardo AI... để hỗ trợ xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế học liệu, hình ảnh, video, bài trình chiếu và các sản phẩm phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Việc khai thác các công cụ số góp phần nâng cao hiệu quả công việc, đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục và từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

**** Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số***

Trong năm học 2025-2026, trường mầm non Yên Hưng đặc biệt quan tâm đến công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực chuyên môn và kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua các hình thức linh hoạt, trong đó có ứng dụng nền tảng số.

Nhà trường đã chủ động tổ chức tập huấn cho toàn thể CBGVNV, tập trung vào các nội dung: sử dụng công cụ AI hỗ trợ giảng dạy, thiết kế học liệu số, cập nhật phương pháp giáo dục mới, và kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý trường học theo kế hoạch số 248/KH-TrMN ngày 15/10/2025 kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trường mầm non Yên Hưng năm học 2025-2026. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng, cán bộ phụ trách CNTT của trường còn được tham gia 01 lớp tập huấn do Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình tổ chức theo Công văn số 1832/SGDDĐT-CTHSSV ngày 05 tháng 12 năm 2025, tập trung vào việc nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non, xây dựng kế hoạch tự đánh giá mức độ CDS, minh chứng, báo cáo tự đánh giá của các cơ sở giáo dục, 100% cán bộ, giáo viên học tập và hoàn thành chương trình đào tạo khung năng lực số năm 2026 và được cấp giấy chứng nhận.

2. Điểm mạnh

100% giáo viên có chứng chỉ tin học, có khả năng sử dụng máy tính và các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn.

Giáo viên đã biết khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ thiết kế học liệu như: Canva, Gamma, Leonardo, ChatGPT, Gemini... để xây dựng bài giảng số, video giáo dục phù hợp lứa tuổi.

Nhà trường có kho học liệu số dùng chung đăng tải trên chuyên mục “Bài giảng” ở trang website <https://mnyenhung.ninhbinh.edu.vn/> nhà trường được sử dụng phong phú, đa dạng, giúp giáo viên có thể khai thác học liệu phục vụ công tác chuyên môn đạt hiệu quả.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên có tinh thần học hỏi, chủ động cập nhật xu hướng công nghệ mới phục vụ giảng dạy.

- 100% giáo viên được tham gia các lớp tập huấn dưới hình thức tập huấn chuyên môn trong năm học, trong đó có sử dụng nền tảng số.

Nhà trường chủ động tổ chức các lớp tập huấn nội bộ phù hợp với thực tiễn và nhu cầu nâng cao năng lực công nghệ của CBGVNV.

Giáo viên có thái độ tích cực trong việc học tập, tự bồi dưỡng qua tài liệu số, các lớp học online, video chuyên đề.

Việc sử dụng các nền tảng số (Zalo, Zoom, Google Meet...) trong công tác bồi dưỡng giúp tiết kiệm thời gian, linh hoạt và thuận lợi trong điều kiện phân tán điểm trường.

Trong năm học 2025-2026 100% CBGV trong trường đã tham gia và hoàn thành khoá học online về khung năng lực số và được cấp giấy chứng nhận.

3. Điểm yếu

Mặc dù đội ngũ giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tuy nhiên năng lực ứng dụng công nghệ số giữa các giáo viên còn chưa đồng đều; một số giáo viên còn gặp khó khăn trong việc khai thác các tính năng nâng cao của phần mềm và các công cụ hỗ trợ dạy học trên môi trường số.

Việc xây dựng, thiết kế và chia sẻ học liệu số của giáo viên chưa thực sự phong phú; số lượng học liệu số có chất lượng cao phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ còn hạn chế.

Một số giáo viên lớn tuổi còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận, sử dụng các công cụ công nghệ mới và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác chuyên môn.

Việc tự học, tự bồi dưỡng trên các nền tảng số của một số giáo viên chưa được duy trì thường xuyên; kỹ năng khai thác, lựa chọn và sử dụng nguồn học liệu số phục vụ hoạt động giáo dục trẻ còn cần tiếp tục được nâng cao.

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động bồi dưỡng, học tập và phát triển năng lực số của đội ngũ chưa thật sự đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai một số hoạt động chuyển đổi số trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường tiếp tục phát huy thế mạnh của đội ngũ giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên khai thác hiệu quả các phần mềm, nền tảng số

và công cụ trí tuệ nhân tạo để xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, video giáo dục và các sản phẩm phục vụ công tác chuyên môn.

Tiếp tục duy trì và phát triển kho học liệu số dùng chung của nhà trường; khuyến khích giáo viên xây dựng, chia sẻ các học liệu có chất lượng, phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non, góp phần làm phong phú nguồn tài nguyên số phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác các công cụ công nghệ mới; chú trọng hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên còn hạn chế về kỹ năng số, đặc biệt là giáo viên lớn tuổi, nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng thông qua các khóa học trực tuyến, các nền tảng học tập số và các nguồn học liệu mở; tạo điều kiện để đội ngũ thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng và các xu hướng công nghệ mới trong giáo dục.

Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý, đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp hạ tầng mạng và các điều kiện phục vụ hoạt động bồi dưỡng, học tập trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác học liệu số và tham gia bồi dưỡng trên nền tảng số của đội ngũ; kịp thời biểu dương, nhân rộng các cá nhân có thành tích tốt, góp phần nâng cao chất lượng phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong nhà trường.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2026-2027 và duy trì trong các năm học tiếp theo.

5. Kết luận về tiêu chí 4:

Chỉ số	Điểm số
4.1 Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	7,5
4.2 Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn qua nền tảng số	10
Tổng điểm	17,5

Tiêu chí 4: Đạt 17,5 điểm - Đạt: Mức độ 3

V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Nội dung tiêu chí: Tỷ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet; Máy tính Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở GDMN

1. Mô tả hiện trạng:

*** *Tỉ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet.***

Nhà trường hiện có 01 điểm trường với hệ thống phòng học được trang bị các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hiện nay, 91% phòng/nhóm đều được trang bị tivi kết nối Internet không dây cho phép giáo viên trình chiếu bài giảng, sử dụng video, hình ảnh minh họa, tổ chức các hoạt động giáo dục trực quan sinh động. Hệ thống mạng Internet được lắp đặt ổn định tại các điểm trường, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên khai thác tài nguyên dạy học trực tuyến, truy cập học liệu số và sử dụng phần mềm hỗ trợ giảng dạy.

Nhà trường đã phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông để lắp đặt, duy trì hệ thống mạng Internet tại các điểm trường; thường xuyên kiểm tra, bảo trì và khắc phục các sự cố phát sinh nhằm bảo đảm việc kết nối phục vụ công tác quản lý và dạy học. Các thiết bị như máy tính, tivi, loa và các thiết bị hỗ trợ khác được sử dụng phục vụ các hoạt động giáo dục theo điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp.

Việc trang bị thiết bị hiện đại góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục, tạo cơ hội để trẻ được tiếp cận với phương pháp học tập tích cực, trực quan. Tuy nhiên, một số thiết bị còn thiếu tính đồng bộ về chất lượng; nhà trường hiện chưa có bảng tương tác thông minh hoặc máy chiếu tại các lớp, ảnh hưởng phần nào đến khả năng ứng dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy tiên tiến.

*** *Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non***

Nhà trường đã trang bị 05 máy tính để bàn, 05 máy in, 01 máy Scan, 01 máy chiếu tất cả đều được kết nối mạng Internet để phục vụ công tác văn phòng, quản lý hành chính và chuyên môn. Các bộ phận chuyên môn, văn phòng, kế toán, y tế học đường và cán bộ quản lý sử dụng máy tính kết nối Internet để khai thác các phần mềm quản lý, cập nhật dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, xử lý văn bản điện tử, thực hiện báo cáo và các nhiệm vụ chuyên môn khác.

Hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng yêu cầu khai thác các phần mềm quản lý như Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, phần mềm quản lý văn bản, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý trường học và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, bồi dưỡng chuyên môn, chuyển đổi số trong nhà trường. Nhà trường thực hiện rà soát, bảo trì và sửa chữa các thiết bị công nghệ thông tin định kỳ nhằm bảo đảm hiệu quả sử dụng và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Giáo viên tại các nhóm lớp cũng đã chủ động trang bị máy tính xách tay có kết nối Internet để phục vụ soạn giảng, tìm kiếm học liệu, thực hiện báo cáo chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục. Các máy tính được sử dụng để quản lý hồ sơ trẻ, xử lý văn bản điện tử, theo dõi tài chính - kế toán, tổ chức họp trực tuyến và truy cập

các phần mềm hỗ trợ như: VnEdu, Canva, CapCut, ChatGPT, Gemini, Gamma, Google Drive...

Ngoài ra, nhà trường còn trang bị thêm các thiết bị hỗ trợ như:

Hệ thống camera giám sát khu vực sân chơi, bếp ăn, các phòng học, phòng ngủ, kết nối tới màn hình trung tâm tại phòng hiệu trưởng, phục vụ công tác giám sát và quản lý.

11 loa kéo di động phục vụ 11 nhóm, lớp, 1 loa nén phục vụ tổ chức các hoạt động giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; các nhóm, lớp trong nhà trường đều được kết nối mạng Internet, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

10/11 nhóm/lớp được trang bị ti vi, 100% thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giáo dục; hệ thống mạng có dây và mạng không dây được duy trì, đáp ứng yêu cầu khai thác học liệu số, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường có đủ máy tính kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hành chính và chuyên môn; các bộ phận trong nhà trường khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng số phục vụ công việc.

Công tác quản lý, sử dụng, bảo trì và sửa chữa các trang thiết bị công nghệ thông tin được thực hiện thường xuyên; các thiết bị được khai thác đúng mục đích, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Nhà trường đã chủ động phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông để duy trì hệ thống mạng Internet ổn định, bảo đảm điều kiện triển khai các hoạt động chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị như máy tính hiện đã xuống cấp, cấu hình thấp, tốc độ xử lý chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc. Ngoài ra, phần lớn máy tính cá nhân của giáo viên chưa có nguồn hỗ trợ bảo trì, nâng cấp, dẫn đến khó khăn trong việc sửa chữa, thay thế khi thiết bị hỏng hóc.

Chất lượng đường truyền Internet tại một số thời điểm chưa ổn định, đặc biệt khi nhiều người dùng truy cập đồng thời, gây ảnh hưởng đến việc cập nhật dữ liệu, khai thác học liệu số và sử dụng các nền tảng trực tuyến.

Số lượng thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn và chuyển đổi số chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng; 01 phòng học chưa được trang bị ti vi hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục trên môi trường số.

Nguồn kinh phí dành cho việc đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin và các điều kiện phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số mục tiêu chuyển đổi số của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện có tại trường; duy trì việc khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống mạng Internet phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tăng cường công tác quản lý, bảo quản, bảo trì và sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin theo đúng quy định; thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin định kỳ để kịp thời sửa chữa, thay thế các thiết bị xuống cấp hoặc không còn đáp ứng yêu cầu sử dụng.

Tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý, đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bổ sung máy tính, thiết bị trình chiếu, tivi và các thiết bị hỗ trợ dạy học số cho các nhóm, lớp, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thường xuyên kiểm tra, nâng cấp và tối ưu hóa hệ thống mạng Internet tại các điểm trường; bảo đảm đường truyền ổn định, đáp ứng nhu cầu khai thác học liệu số, sử dụng các phần mềm quản lý và các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn.

Từng bước thực hiện đồng bộ hóa hạ tầng công nghệ thông tin giữa các điểm trường; ưu tiên đầu tư bổ sung thiết bị cho những khu còn khó khăn nhằm bảo đảm các điều kiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được thực hiện hiệu quả, đồng đều trong toàn trường.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2026-2027 và duy trì trong các năm học tiếp theo.

5. Kết luận về tiêu chí 5:

Chỉ số	Điểm số
5.1 Tỷ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet	4
5.2 Máy tính Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở GDMN.	4
Tổng điểm	8

Tiêu chí 5: Đạt 8 điểm - Đạt: Mức độ 3

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Mầm non Yên Hưng đã tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026 theo đúng quy định.

Kết quả tự đánh giá cho thấy:

Số tiêu chí đạt Mức độ 1: 0 tiêu chí, chiếm 0%;

Số tiêu chí đạt Mức độ 2: 1 tiêu chí, chiếm 20%;

Số tiêu chí đạt Mức độ 3: 4 tiêu chí, chiếm 80%.

Tổng điểm chuyển đổi số tự đánh giá của nhà trường: 91/100 điểm.

Mức đánh giá chuyển đổi số của cơ sở giáo dục: Mức độ 3

Qua kết quả tự đánh giá, nhà trường đã triển khai tương đối đồng bộ các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, các phần mềm quản lý được khai thác hiệu quả; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần tích cực học tập, bồi dưỡng và ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng số được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin và nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số. Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực số cho đội ngũ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Trên đây là Báo cáo tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Yên Hưng. Nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, từng bước nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Báo cáo được xây dựng trên cơ sở tự đánh giá thực tế của nhà trường, kính đề nghị các cấp quản lý xem xét, góp ý để nhà trường tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thực hiện chuyển đổi số trong những năm học tiếp theo.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để bc);
- PVHXXH xã Yên Mô (bc);
- Ban giám hiệu;
- Tổ trưởng CM;
- Lưu VT, HSCM.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Lâm Hà

PHẦN IV. PHỤ LỤC

Các số liệu, minh chứng và tài liệu phục vụ công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường Mầm non Yên Hưng năm học 2025-2026 được tổng hợp, lưu trữ đầy đủ theo từng tiêu chí đánh giá. Hệ thống minh chứng bao gồm các văn bản chỉ đạo, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số; các báo cáo, hồ sơ quản lý, dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; minh chứng sử dụng các phần mềm quản lý, điều hành, tài chính, văn bản điện tử; minh chứng về hoạt động kết nối giữa nhà trường với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng số; hồ sơ tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; các số liệu thống kê về hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, học liệu số và các hình ảnh minh họa liên quan đến hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.

Toàn bộ minh chứng được sắp xếp khoa học, đảm bảo tính chính xác, khách quan và là căn cứ để đối chiếu, xác định mức độ đáp ứng các tiêu chí đánh giá chuyển đổi số của nhà trường theo quy định hiện hành.